

Bài viết tập trung phân tích, làm rõ quan điểm của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông được thể hiện qua những thay đổi lập trường từ “không dính líu” sang “can thiệp có chừng mực” và “tích cực can thiệp” trong các diễn biến liên quan đến Biển Đông. Đồng thời bài viết cũng đưa ra một số nhận xét về quan điểm của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông từ sau Chiến tranh Lạnh.



Tóm tắt

Án ngữ các tuyến đường biển quan trọng, Biển Đông có vai trò đáng kể đối với các lợi ích an ninh, thịnh vượng của Mỹ. Mỹ quan tâm của Mỹ trên các vùng biển nói chung là “tự do giao thông trên các tuyến đường hàng hải quan trọng, ngăn ngừa bất cứ quốc gia nào được chiếm các vùng biển khu vực”. [1] Do mặt số đảo và quần đảo trên Biển Đông có thể được sử dụng làm căn cứ để theo dõi và kiểm soát các hoạt động trên biển nên Mỹ càng quan tâm đến vùng biển này hơn, muốn tăng cường sự hiện diện của Mỹ tại vùng biển này. Vấn đề Biển Đông là một trong những nội dung quan trọng trong chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh. Bài viết tập trung phân tích vị trí của vấn đề Biển Đông trong chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh, làm rõ quan điểm của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông được thể hiện qua những thay đổi lập trường từ “không dính líu” sang “can thiệp có chừng mực” và “tích cực can thiệp” trong các diễn biến liên quan đến Biển Đông và đưa ra một số nhận xét về quan điểm của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông từ sau Chiến tranh Lạnh.

Từ khóa: Biển Đông, châu Á - Thái Bình Dương, Mỹ

Lợi ích chiến lược của Mỹ ở Biển Đông

Các tuyến đường vận tải qua Biển Đông là huyết mạch kinh tế giữa Mỹ với Đông Nam Á và Đông Á, đồng thời đó là tuyến đường rút quan trọng để quân Mỹ từ Tây Thái Bình Dương vận tải quân đội Đông và Vịnh Ba Tư. [2] Lợi ích chiến lược hàng đầu của Mỹ ở Biển Đông là bảo đảm con đường hàng hải ở Biển Đông thông thoáng, bao gồm việc an toàn vận tải hàng hải giữa các eo biển Malacca, Đài Loan, Caccassar và quần đảo Trường Sa (Việt Nam) để giữ cho hệ thống kinh tế Mỹ, Nhật và các quốc gia phương Tây vận hành bình thường, bảo vệ lợi ích 40 tỷ USD đầu tư và 90 tỷ USD thương mại của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương, giữ một lực lượng quân sự Mỹ ở vùng Biển Đông. Mỹ coi Trung Quốc là lực lượng đe dọa lợi ích lớn nhất của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương, bởi thế trường điếm chiến lược của Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương là không cho miền đông châu Á cho đến các đảo và bán đảo phía nam, hình thành chuỗi một xích. Chuỗi một xích này lấy Xingapo làm trung tâm, bắt đầu từ vùng biển Nhật Bản, qua Đài Loan, Philippin đến Ấn Độ. Nếu Mỹ không cho được chuỗi một xích này thì sẽ thực hiện được ba mục tiêu: (i) nếu vùng này xảy ra chiến tranh, chuỗi một xích này có thể phong tỏa vùng biển, ngăn cản có hiệu quả đường biển của hải quân Trung Quốc; (ii) trong trường hợp cần thiết, chuỗi một xích này sẽ là những vị trí lý tưởng để Mỹ tiến công Trung Quốc bằng hải quân, không quân, thậm chí nếu cần thiết, lính thủy đánh bộ Mỹ có thể thông qua biển các quốc gia Đông Nam Á tiến vào lục địa Trung Quốc; (iii) quan trọng hơn cả là với chuỗi một xích này Mỹ có thể ngăn cản tuyến vận tải của đối tượng tàu chèo dậu vào khu vực Đông Á. Ý tưởng của hải quân Mỹ là dù là ai đi nữa, nếu muốn toan gây rối hoặc

đóng cửa vùng nước phía bên chuôi mũi xích này, Mỹ sẽ sẵn sàng gây chiến tranh công khai. Tranh chấp biên giới, không bên nào gây mất an toàn cho các tuyến đường vận tải biển, mũi bốt nằm trong khu vực sẽ phòng hời độn sẽ thành vũng chung của khu vực công đồng quốc gia với việc gây thất bại cho lợi ích kinh tế của Mỹ ở khu vực này.

Chính sách của Mỹ ở Biển Đông nằm trong tổng thể chính sách châu Á - Thái Bình Dương và là một bộ phận của chiến lược toàn cầu. Mục tiêu xuyên suốt của Mỹ là duy trì môi trường hòa bình và ổn định, ngăn không cho nước nào nổi lên thách thức vị trí lãnh đạo thế giới của Mỹ, không cho khu vực và đe dọa tới an ninh của Mỹ và các đồng minh hoặc thay đổi những luật chơi đã định hình đang có lợi cho Mỹ, duy trì và tăng cường sự thịnh vượng của nền kinh tế sẽ mất thế giới. Mỹ ngày càng quan tâm đến châu Á - Thái Bình Dương hơn vì Mỹ cho rằng khu vực này đang phát triển mạnh mẽ, sẽ trở thành khu vực nhập khẩu hàng hóa của Mỹ nhiều nhất trong thế kỷ XXI. Sự an toàn của các tuyến đường hàng hải là một trong những lợi ích bên cạnh của Mỹ ở khu vực biển Đông Nam Á. Vấn đề an ninh đường vận tải biển ở đây gắn liền với lợi ích quân sự, kinh tế, thương mại của Mỹ. Do đó, Mỹ cần duy trì sự ổn định và an toàn của khu vực biển này.

Lập trường của Mỹ trong vấn đề Biển Đông từ sau Chiến tranh Lạnh

Lập trường của Mỹ đối với Biển Đông đã có những thay đổi đáng kể trong và sau Chiến tranh Lạnh. Nếu như trong Chiến tranh Lạnh, Mỹ tuyên bố không dính líu, không can thiệp vào các mâu thuẫn, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, thì thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ chú ý hơn đến những diễn biến xung quanh các vấn đề liên quan đến vùng biển này. Nguyên nhân là do khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Liên Xô tan rã và Mỹ rút dần hiện diện quân sự tại châu Á - Thái Bình Dương đã tạo ra “khoảng trống quyền lực” trong khu vực. Trung Quốc với những thành tựu của công cuộc cải cách, mở cửa, với sức mạnh ngày càng gia tăng đã nhanh chóng tận dụng thời cơ, nhảy vào lập chủ trương. Thêm vào đó, quan hệ Mỹ - Trung lúc thăng lúc trầm, xung đột lợi ích thương xuyên xảy ra, một khi nào đôi khi liên hệ một hợp tác. Mỹ lo ngại trực tiếp tham vọng bành trướng của Trung Quốc, đặc biệt là ý đồ chiếm Biển Đông, có thể tác động tiêu cực đến lợi ích của Mỹ về tự do hàng hải trên vùng biển này.

Thập niên 1990: Can dự và mở rộng

Những năm 1990 của thế kỷ XX, Mỹ đã đưa những tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông vào danh sách các điểm nóng thu hút châu Á có khả năng bùng phát thành xung đột vũ trang. Tháng 02/1995, trong báo cáo “Chiến lược an ninh Đông Á”, Bộ Quốc phòng Mỹ khẳng định sự quan tâm của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông: “Mỹ coi những vùng biển sâu ở Nam Trung Hoa (Biển Đông) là vùng biển chung của quốc tế. Lợi ích chiến lược của Mỹ là phải duy trì các tuyến đường giao thông nối liền Đông Nam Á, Đông Á và Tây Dương. Điều này làm cho Mỹ nhận thấy sự cần thiết phải phân công lợi ích tuyên bố nào vượt quá quy định của Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982”. [3]

Các bất đồng, từ sau tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippin ở đá Vành Khăn (2/1995), Mỹ thay đổi thái độ, chuyển sang lập trường dính líu có hạn chủ yếu vào vấn đề Biển Đông. Ngày 10/5/1995, chính quyền Tổng thống B.Clinton đã tuyên bố công khai lập trường của Mỹ đối với Biển Đông, nhận mạnh: (i) báo cáo từ do hàng hải là lợi ích cơ bản của Mỹ; (ii) việc qua lại của tàu chiến và máy bay ở Biển Đông mà không gặp bất kỳ trở ngại nào sẽ là rất cần thiết để duy trì hòa bình và thịnh vượng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Mỹ; (iii) Mỹ có lợi ích vững chắc trong việc duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông, kêu gọi các bên liên quan dùng nỗ lực ngoại giao giải quyết tranh chấp, Mỹ sẵn sàng giúp đỡ. [4] Đây là quan điểm chính thức đầu tiên của Mỹ trong vấn đề Biển Đông. Ngày 16/6/1995, Lữ đoàn Trại lý Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Joseph Nye đã chấp nhận danh sách của Mỹ vào cuộc xung đột có thể xảy ra ở Biển Đông: “Nếu hành động quân sự xảy ra ở Biển Đông làm ảnh hưởng đến tự do hàng hải thì lúc đó Mỹ phải có hành động để bảo vệ tự do hàng hải trong khu vực”. [5]

Tháng 6/1995, Hội viên Mỹ thông qua “Luật lợi ích của Mỹ ở nước ngoài”, trong đó nêu rõ tự do hàng hải ở biển Nam Trung Hoa là “các khía cạnh quan trọng” đối với an ninh quốc gia của Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ.

[6]

Cùng với việc đưa ra công khai lập trường cơ bản về Biển Đông, Mỹ ngày càng gia tăng sự dính líu vào các vấn đề liên quan đến Biển Đông. Ngày 26/7/1999, Ngoại trưởng Mỹ M.Albright đã phát biểu tại diễn đàn ARF: “Mỹ ngày càng cảm thấy lo ngại trước tình trạng căng thẳng gia tăng ở vùng biển Nam Trung Hoa (Biển Đông), Mỹ sẽ không khoanh tay đứng nhìn, và ARF là diễn đàn phù hợp để thảo luận vấn đề này”. Cựu Đô đốc hải quân Mỹ, Prueher tuyên bố: “Chúng tôi đang cố gắng duy trì sự hiện diện liên tục tại Biển Đông, tăng cường hoạt động quân sự... để cho người ta nhìn thấy mình nhiều hơn đôi chút.” “Chúng ta không nói đến vấn đề can thiệp, những kẻ thôn tính cần phải biết tại sao có mặt của chúng ta, biết Hạm đội 7 là hạm đội mạnh nhất thế giới”. [7] Với lý do duy trì an ninh châu Á - Thái Bình Dương và báo cáo từ do hàng hải, Mỹ từ “không thêm nhúng tay” đã chuyển sang “tích cực nhúng tay”.

Vì không phải là một bên trong các tranh chấp chủ quyền ở khu vực, nên Mỹ mới chủ động lợi ích tuyên bố với lợi ích cốt lõi của Mỹ trong việc duy trì an ninh, an toàn, tự do hàng hải trên Biển Đông và nhận mệnh lệnh hợp pháp hòa bình cho các tranh chấp ở khu vực này dựa trên các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Tuy nhiên, xuất phát từ chính lợi ích toàn cầu và chính lợi ích ở châu Á - Thái Bình Dương, Mỹ không chấp nhận bất kỳ sự thay đổi hiện trạng nào ở Biển Đông.

Từ sau năm 2000: Tình căng cứng ở Biển Đông

Sau sự kiện 11/9/2001, chính sách của Mỹ đối với Biển Đông đã có thay đổi thông qua sự đổi phó, đổi phòng, ngắn chặn và cô lập Trung Quốc. Vào năm 2009, Mỹ bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến vấn đề Biển Đông do những nguyên nhân sau:

một là,

việc Trung Quốc đe dọa các công ty dầu khí của Mỹ hoạt động ngoài khơi bờ biển Việt Nam năm 2008 đánh dấu lần đầu tiên Trung Quốc thách thức trực tiếp lợi ích thương mại của Mỹ và các công ty Mỹ tại Biển Đông;

hai là

việc Trung Quốc ngắn chặn tàu khảo sát hải quân và tàu USNS Impeccable trong phạm vi 75 hải lý tính từ đảo Hainan (3/2009) khiến Mỹ lo ngại về vấn đề tự do hàng hải; và

ba là

việc Trung Quốc lưu hành bản đồ yêu sách đường chín đôn (hay còn gọi là “đường lưỡi bò”) ở Liên Hợp Quốc từ 5/2009 thách thức các khuôn khổ luật pháp quốc tế. Năm 2010, chính quyền Tổng thống Obama nhận định rằng Mỹ cần phải có một chính sách mới toàn diện hơn trong vấn đề Biển Đông.

[\[8\]](#)

Tháng 7/2010, tại hội nghị của ARF, Ngoại trưởng Mỹ Hilary Clinton đã tuyên bố công khai về chính sách của Mỹ, đây là tuyên bố công khai cấp cao nhất của Mỹ từ trước tới nay trong vấn đề Biển Đông. Bà Clinton khẳng định những yếu tố cốt lõi trong tuyên bố chính sách năm 1995, đó là: Mỹ có lợi ích quốc gia về tự do hàng hải, phần đời tốt của các bên sẽ đồng hành để đưa sự đồng thuận và không đồng thuận về bên nào trong các tuyên bố yêu sách lãnh thổ.

[\[9\]](#)

Mặc dù Mỹ không đồng ý về bên nào trong các tranh chấp chủ quyền, nhưng Mỹ đưa ra quan điểm ủng hộ các yêu sách hợp pháp mà các quốc gia trong khu vực theo đúng và tiến trình quốc lý, giải quyết tranh chấp. Tổng thống B.Obama cũng nêu vấn đề Biển Đông tại Hội nghị cấp cao Đông Á ở Bali, Ấn Độ (tháng 11/2011) rằng Mỹ sẽ không đồng ý về bên nào trong các tranh chấp trong khu vực, nhưng lợi ích của Mỹ bao hàm cả tự do hàng hải và đảm bảo thương mại quốc tế trong khu

vực không thể bỏ quên trên Biên giới.

Từ sau tuyên bố của Ngoại trưởng Hillary Clinton đến giữa năm 2012, Mỹ duy trì lập trường cứng rắn này trong vấn đề Biên giới. Tuy nhiên sau sự kiện tranh chấp bãi cạn Scarborough giữa Philippin và Trung Quốc, chính sách của Mỹ đã có sự điều chỉnh. Vấn đề tranh chấp xảy ra kéo theo nhiều quốc gia liên quan trong đó có Mỹ; lập đầu tiên trong lịch sử 45 năm tồn tại của ASEAN, tổ chức này đã không đưa ra tuyên bố chung trong năm Chín tháng của Campuchia (2012). Kết thúc vụ tranh chấp là thông lệ thu hẹp về Trung Quốc khi quốc gia này trên thực tế chiếm đóng bãi cạn Scarborough (theo cách gọi của Trung Quốc là Hoàng Nham). Tháng 8/2012, Mỹ đã đưa ra một tuyên bố khác về chính sách của nước này đối với những điểm biên giới thông lệ Biên giới. Điểm đáng chú ý là tuyên bố này chỉ đích danh Trung Quốc cùng với những hoạt động của họ ở bãi cạn Scarborough và việc thành lập thành phố Tam Sa chính là nguyên nhân làm gia tăng căng thẳng biên giới. Tuy nhiên, sau tuyên bố tháng 8/2012, Mỹ không tiếp tục nhắm đến Trung Quốc nữa mà quay lại với những nguyên tắc đã nhận mệnh trước đó như ủng hộ tự do hàng hải, khuyến khích các bên liên quan giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Tháng 11/2013, Trung Quốc tuyên bố thiết lập vùng nhận diện phòng không (ADIZ) trên vùng biển Hoa Đông. Tháng 5/2014, trong bối cảnh Mỹ thi hành chính sách tái cân bằng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, chính quyền Obama đã đưa một tuyên bố chi tiết nhất từ trước đến nay về chính sách của mình đối với vấn đề Biên giới do Daniel Russel, Trợ lý Ngoại trưởng và các vấn đề Đông Á trình bày tại phiên điều trần trước Quốc hội. Bản tuyên bố chỉ đích danh Trung Quốc là quốc gia có những hành động làm gia tăng căng thẳng trong khu vực. Russel đã chỉ ra rằng, “việc Trung Quốc sử dụng đường chín đôn đôn đưa ra yêu sách đối với các vùng biển không dựa trên các thực thể là trái với luật pháp quốc tế.” [10] Russel khẳng định sự ủng hộ của Mỹ đối với quyết định của Philippin khi theo đuổi việc giải quyết tranh chấp với Trung Quốc bằng Tòa trọng tài tại Tòa án quốc tế và Luật biển, coi đó là minh chứng cho việc giải quyết tranh chấp hòa bình và không căng ép. Ngày 03/12/2014, với sự phiêu tụy đối, Hội đồng Mỹ đã thông qua Nghị quyết H. Res-714, trong đó tái khẳng định sự ủng hộ của Mỹ đối với các giải pháp hòa bình trong giải quyết tranh chấp chủ quyền ở Biên giới và Biển Hoa Đông. Theo đó, Mỹ chỉ ủng hộ duy trì tự do hàng hải và hàng không; đồng thời, lên án những hành vi căng thẳng hoặc sử dụng vũ lực để ngăn cản việc thực thi các quy định tự do sử dụng vùng biển hay không phận quốc tế trên Biên giới. Nghị quyết cũng thúc Trung Quốc kiểm soát thực thi vùng nhận diện phòng không (ADIZ) trên Biển Hoa Đông và không lập ADIZ tại các vùng biển khác của châu Á - Thái Bình Dương (hàm ý trên Biên giới). Đồng thời, kêu gọi ASEAN và các nước có tranh chấp cùng nhau nỗ lực tìm giải pháp hòa bình cho các tranh chấp, thông qua việc thiết lập Bộ quy tắc ứng xử ở Biên giới (COC).

Như vậy, với mặt đối ngoại, chính sách của Mỹ ở Biên phòng có sự thay đổi mang tính chất bước ngoặt. Trước những động thái leo thang ý đồ chiếm Biên phòng của Trung Quốc, Mỹ nhận thấy nhu cầu to lớn của việc tăng cường hiện diện trên đất Biên phòng, trước là để bảo vệ những lợi ích quan trọng của Mỹ tại đây, sau là để kiểm soát Trung Quốc và củng cố vai trò cường quốc lớn nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mỹ nhìn nhận yêu sách chủ quyền của Trung Quốc đối với gần như toàn bộ Biên phòng không chỉ phản ánh lợi ích an ninh, kinh tế của Mỹ mà còn là sự đe dọa đối với các động minh của Mỹ trong khu vực. Mỹ cũng cho rằng việc hiện quân Trung Quốc đang tiến công mạnh mẽ trên Biên phòng là nhằm mục đích thay đổi thế cân bằng và lực lượng hiện quân và căn cứ hoạt động của hiện quân Mỹ trên các vùng biên thuộc Biên phòng. Từ những nhận định này, Mỹ không định căn phi gia tăng hiện diện quân sự và tham gia vào các vấn đề liên quan đến Biên phòng.

Có thể tóm tắt chính sách của Mỹ tại Biên phòng như sau: Mỹ coi việc đảm bảo quyền tự do hàng hải, tự do thông tin trên biển là lợi ích hàng đầu, không để cho nước nào chiếm được vị trí độc tôn tại biển, đặc biệt là Trung Quốc. Với mục tiêu đó, Mỹ đã tăng cường sự hiện diện của mình tại Biên phòng, tăng cường dính líu, can thiệp đối với các diễn biến xoay quanh Biên phòng. Mỹ cũng hiểu rõ lợi ích của việc duy trì hòa bình và ổn định, không để xung đột nóng xảy ra ở khu vực. Do đó, một khía cạnh khác trong chính sách của Mỹ ở Biên phòng là giữ thế cân bằng chính sách, có thể coi đó là nhân tố điều hòa, giảm tình trạng căng thẳng khi cần thiết.

Hoạt động tăng cường can dự của Mỹ trong vấn đề Biên phòng

Với mục tiêu và chính sách được xác định rõ ràng như trên, Mỹ tích cực triển khai các hoạt động nhằm tăng cường hiện diện của Mỹ tại Biên phòng, tích cực thâm nhập và can thiệp vào các vấn đề liên quan.

Phong trào kiểm soát Biên phòng của Mỹ chủ yếu thông qua các động minh của Mỹ mà thực chất là việc không ngừng tăng cường hợp tác quân sự với các nước trong khu vực, nhất là Philippin, Xingapo và Ấn Độ. Hàng năm giữa Mỹ và Philippin thường xuyên diễn ra các cuộc tập trận chung với mục tiêu là củng cố lòng tin, sau đó mở rộng ra củng cố xâm nhập bên ngoài. Các nhà phân tích cho rằng mục tiêu mà Mỹ tiến hành hợp tác quân sự với các nước trong khu vực nhằm duy trì sự ổn định

quân sự của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và lo ngại rằng những mối đe dọa tiềm tàng trong khu vực. Từ năm 1992, Mỹ đã nhiều lần yêu cầu các nước trong khu vực để Mỹ kiểm soát eo biển Maclacca; quân đội Mỹ chuyển Bộ Tư Lệnh hậu cần khu vực châu Á - Thái Bình Dương đến Xingapo, vị trí quân sự và hậu trợ vô cùng thuận lợi cho sự quan quân đội các nước. Các tầng lớp an ninh trên biển và để không chỉ sự trợ giúp của Trung Quốc, Mỹ đã triển khai kế hoạch điều động quân, tăng cường lực lượng không quân tại đảo Guam, Hawaii và tại Yokosuka của Nhật Bản. Bộ Tư Lệnh quân đoàn 1 lực lượng Mỹ cũng được chuyển từ Mỹ đến Kanagawa của Nhật Bản để tăng cường sức mạnh quân sự tại khu vực này.

Mỹ tiếp tục nhiều cuộc tập trận chung với các nước Philippin, Thái Lan, Malaixia, Brunây, Ấn Độ và Xingapo để hình thành chiến lược không bị, bảo vệ an ninh biển cũng như tìm kiếm các nguồn trên biển. Các nước tham gia tập trận ngày càng nhiều, quy mô không ngừng mở rộng. Trong những năm 1998-1999, Mỹ đã hơn 30 lần tập trận chung với các nước Đông Nam Á, liên tục phá vỡ sự liên lạc các cuộc tập trận song phương từ 1990 đến nay. Quy mô tăng dần lên có các cuộc tập trận "Hàng hải" giữa Mỹ - Xingapo - Thái Lan, "Hàng mang vàng" giữa Mỹ - Thái Lan và "Calate" giữa Mỹ, Thái Lan, Malaixia, Xingapo, Brunây. Đầu năm 2000, Mỹ và Philippin tiếp tục tập trận quy mô lớn với tên gọi "Vai trò" trên địa điểm quần đảo Trường Sa kéo dài đến tận đảo Palawan của Philippin. Cũng trong năm 2000, Mỹ, Anh, Ôxtrâyliya, Canada, Chile, Nhật Bản, Hàn Quốc tiếp tục tập trận hải quân quy mô lớn "Vòng cung Thái Bình Dương 2000" - quy mô lớn nhất kể từ năm 1971.

Lực lượng chiến lược không bị quốc tế, Mỹ ngày càng gia tăng sự có mặt và sức mạnh quân sự ở châu Á - Thái Bình Dương. Mỹ đã đặt được trạm thu nhận sự động cơ của hải quân Changi của Xingapo, căn cứ này có thể neo đậu tất cả các loại tàu chiến hiện đại, kể cả tàu ngầm hạt nhân; trạm thu nhận vô tuyến "mặt của không gian" với Malaixia, ký Hiệp định cho phép tàu hải quân Mỹ tiến vào khu vực quần đảo với Brunây. Đáng chú ý, Mỹ còn nhiều lần thăm viếng Thái Lan và Việt Nam với sự đồng ý của quân sự "Gulf of Siam" của Thái Lan và căn cứ quân sự ở vịnh Cam Ranh của Việt Nam. Máy bay và tàu chiến của Mỹ hoạt động liên tục ở Biển Đông. Các bước đi không chỉ để tăng cường giao thông quan trọng trên biển, quân đội Mỹ luôn duy trì quy định đi lại tự do với các vùng biển đang tranh chấp quy định, không thể nào đòi hỏi chỉ quy định của bất cứ quốc gia nào với vùng biển này. Vì vậy, hàng năm đều phải thông qua việc qua lại của các chiến hạm hoặc di tản tập quân sự ở Biển Đông, để bảo đảm "quy định đi lại tự do trên vùng biển này của hải quân Mỹ". Cuộc tập trận phối hợp các binh chủng hải - lục - không quân của Mỹ ngày 17/8/2001 (là cuộc tập trận qui mô lớn nhất từ trước tới nay gồm 15.000 lính và hàng trăm tàu chiến, máy bay các loại) với mục đích nhắc Mỹ tuyên bố "giúp duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đảm bảo tự do hàng

hội "Biển Đông" [\[11\]](#) được các nhà bình luận cho rằng Mỹ nhòm vào Trung Quốc.

Sau khi xảy ra vụ va chạm máy bay do thám EP3 năm 2001 với Trung Quốc, Mỹ đã điều một lực lượng tốp đảo Okinawa của Nhật Bản sang đóng tại căn cứ gần với Đài Loan hơn để dè dặt hành động một khi vùng biển này xảy ra khủng hoảng. Cuối tháng 1/2003, Mỹ và Philippin đã tiến hành cuộc tập trận chung mang tên "Banlikatan-4" mà địa điểm được chọn là đảo Palawan đang tận tay tranh chấp chủ quyền giữa Trung Quốc và Philippin và mục tiêu tập trận lúc đầu là chống khủng bố, sau mở rộng ra chống xâm lược từ bên ngoài. Với sự thay đổi trên đây, cuộc diển tập

Mỹ - Philippin đã mang động hướng chiến lược mới: Lần đầu tiên địa điểm diển tập được xác định trong khu vực Biển Đông đang có tranh chấp với Trung Quốc; lần đầu tiên mục tiêu diển tập được mở rộng thành chống xâm lược từ bên ngoài. Mỹ còn đưa xuất việc lập đặt trạm radar trên đảo Palawan để hoạt động trinh sát quân sự trên Biển Đông và ngay lập tức được phía Philippin đáp ứng vì cho rằng công việc này sẽ giúp họ kiểm soát chủ quyền đối với các đảo đang tranh chấp. Chuyên gia của trường Đại học Philippin, Giáo sư Orolla đã chỉ rõ hành động của Mỹ nhằm phát ra tín hiệu rõ ràng rằng: Mỹ sẽ thực tay sâu hơn nữa vào việc tranh chấp Biển Đông. Một câu trả lời Hạm đội 7 của Mỹ đã tuyên bố: Biển Đông là vùng biển quốc tế, không phải Trung Quốc hay Philippin có thể tuyên bố toàn bộ chủ quyền. Logic của Mỹ là: "Biển Đông hiện nay hầu như không phải của Mỹ, nhưng nếu Biển Đông thực sự trở thành vùng biển quốc tế thì nó là của thế giới và đương nhiên là của Mỹ".

[\[12\]](#)

Tháng 10/2005, Mỹ đã thỏa thuận với Nhật Bản xây dựng một căn cứ không quân mới ở đảo Okinawa. Cùng với sự bố trí và sự hiện diện trên lợi của quân đội Mỹ tại nhiều nước ASEAN, sự tăng cường hợp tác quân sự của Mỹ với Nhật Bản đã tạo ra một thế cục mới, có khả năng bao vây Trung Quốc từ phía biển, duy trì sự thống trị quân sự của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ngày 25/7/2005, Mỹ mời lợi tập trận chung trên biển với Ấn Độ sau hai năm tạm hoãn. Riêng từ tháng 8-9/2005, Mỹ đã tổ chức bốn cuộc tập trận với các nước Singapore, Thái Lan, Malaixia, Philippin và Brunây với quân sự tham gia lớn, phòng ngừa tiến chiến đầu hiện đại.

Năm 2006, Mỹ đưa bốn chiếc tàu ngầm hạt nhân chiến lược lớp "Ohio" đến bố trí tại căn cứ tàu ngầm hải quân Bangor bên bờ Thái Bình Dương, do Hạm đội Thái Bình Dương chỉ huy. Sau đó, Mỹ lại đưa thêm một chiếc tàu ngầm lớp này nữa đến căn cứ Bangor. Hiện nay, Mỹ đã có tại 9 chiếc tàu ngầm hạt nhân lớp "Ohio" mang đầu đạn hạt nhân chiến lược đóng ở Thái Bình Dương và khu vực Biển Đông là một trong những điểm nóng tuần tra chủ yếu của những tàu ngầm này.

Năm 2007, Bộ tư lệnh Thái Bình Dương của quân đội Mỹ đã bắt đầu có kế hoạch liên kết với 11 nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương, bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliya, Xingapo, Philíppin, Ấnđônêxia, Malaixia, Thái Lan,  n   , Brun y và Xri Lanca tiến hành hoạt động giám sát và trinh sát của máy bay không người lái "UAV" (Con chim s t). Trong số các nước đó, ngoài Nhật Bản và Hàn Quốc ra, các nước khác đều có liên quan đến vấn đề Bi n  ng. Tháng 5/2008, quân đội Mỹ và Philíppin tiến hành di n tập chung trên vùng bi n  o Palawan; hai bên đã di u động nhiều tàu chiến và hàng ngàn binh s , trong đó có cả tàu chủ huy của H m  i 7 - H m  i l n nhất của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương. Tháng 11/2009, l n  u tiên Mỹ phái bốn tàu chiến đến Bi n  ng để tham gia cuộc di n tập th ng niên với l c l ng hải quân sáu nước  ng Nam Á là Philíppin, Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Ấnđônêxia và Brun y. Qua các cuộc tập tr n, Mỹ vừa t ng cường hoạt động chung kh ng b , duy trì an ninh bi n,  c biệt là hoạt động hàng hải qua eo Malacca  i tr n áp  c Trung Quốc cũng như phòng tránh xu h ng ly tâm của hai  ng minh Nhật Bản và Hàn Quốc và  m b o cho Mỹ giành quyền chủ  o ở khu vực, tiến  i t o chủ  a cho  a v  bá chủ của Mỹ.

 ng thời Mỹ còn bán vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự hiện  i cho các nước  ng Nam Á  y mức   trang bị quân sự trong vùng bi n  ng không ngừng leo thang. Ngoài ra, quân đội Mỹ  c biệt coi tr ng hoạt động trinh sát, giám sát, tr c nghi m hải  ng, kh ng chủ khu vực Bi n  ng. Nh ng năm gần đây, Mỹ m i n m xuất kích hàng trăm l t máy bay trinh sát di n tập, máy bay chủng tàu ngầm, tu n ti u và tàu tr c nghi m đến khu vực Bi n  ng để thu thập   li u về thủy văn,  a chất, sinh thái bi n và chiến l c bố trí di u động l c l ng của Trung Quốc ở khu vực này.

Tr c yêu sách chủ quyền của các bên ở Bi n  ng, Mỹ nhận  nh: "Số tranh giành của các nước châu Á về nguồn tài nguyên năng l ng,  c biệt là ở vùng Bi n  ng đang có tranh chấp, là một vấn đề khi n mọi người quan tâm chú ý. Chúng tôi muốn b o  m chủ quyền r ng các nước ở vùng Bi n  ng hiểu rõ có các loại quy  c công khai và quy  c ngầm cùng tồn  i. Không ai có thể đến đó mà v ng nói r ng "đó là của tôi" (Trích  i của Timothy Keating, Tư l nh quân đội Mỹ  ng Thái Bình Dương).  i u này nói lên r ng vấn đề Bi n  ng không chỉ là vấn đề của nước khác mà còn là vấn đề của Mỹ,  t cả cả mọi vấn đề  u phải có sự tham gia của Mỹ. Mỹ hiểu rất rõ tầm quan trọng của Bi n  ng, cho r ng việc "không can   vào tranh chấp giữa Trung Quốc với các nước ở Bi n  ng" không có nghĩa là tránh  n di n vũ quân sự.  ây là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Việc duy trì sự ổn định quân sự ở khu vực này có lợi cho quân đội Mỹ trong việc khai thông tuyến hàng hải Thái Bình Dương -  n    Dương, phù hợp với bố trí chiến l c toàn cầu của Mỹ.

Tại Diễn đàn Shangrila năm 2012, Mỹ không đồng ý bố trí lợi ích mênh mòi quân theo hướng tăng cường triển khai tàu sân bay, tàu tuần dương, tàu khu trục, tàu chi viện ven bờ và tàu ngầm ở Thái Bình Dương. Nhóm tái cân bằng sức mênh mòi quân số tại khu vực, Bộ Quốc phòng Mỹ đã có những điều chỉnh nguồn lực nhanh chóng để thích ứng với chiến lược mới của Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương. Dự tính đến năm 2020, Mỹ sẽ thay đổi tỷ lệ lực lượng hải quân hiện diện là 50-50 giữa hai khu vực thành 40% ở Tây Dương và 60% ở Thái Bình Dương. Việc bố trí lợi ích lượng hải quân cho phép Mỹ can thiệp nhanh hơn, chủ động hơn vào diễn biến tình hình tại đây và đồng thời coi như một phần chiến lược tập trung vào châu Á.

Mỹ không đồng ý công nhận thiết lập cộng đồng và phát triển các liên minh quân sự với tất cả các nước trong khu vực, đặc biệt đối với các nước Đông Nam Á hiện đang có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc trên biển Đông. Mỹ sẽ tăng cường hợp tác và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ với Xingapo, Ấn Độ, Malaixia và Ấn Độ, thậm chí cả Mianma; tiếp tục tăng cường hợp tác quốc phòng với các đối tác trong khuôn khổ ARF, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+)...

Tại Diễn đàn Shangrila 2012, Mỹ và Xingapo đã đạt được một số thỏa thuận hợp tác: Chính phủ Xingapo cho phép 4 tàu tác chi viện ven bờ của Mỹ đến thăm các căn cứ hải quân ở nước này theo đúng cam kết trong Thỏa thuận khung chiến lược giữa hai phía đã ký năm 2005; sẽ đồng cấp sự huấn luyện quân đội, diễn tập quân sự song phương là thành phố Murai và các tàu chiến Mỹ sẽ luân chuyển đến Xingapo. Đối với Philippin, Mỹ triển khai 600 binh sĩ chuyên tham gia các chiến dịch chống tội ác với quân đội Philippin. Trong các cam kết, hai bên sẽ tăng cường diễn tập quân sự chung cũng như nâng cao khả năng phối hợp tác chiến giữa quân đội hai nước. Binh sĩ, tàu chiến, tàu sân bay của Mỹ được phép sẽ đồng cấp các căn cứ không quân và hải quân ở Subic và Clark. Đối với Thái Lan, trong khuôn khổ đồng minh, phía Mỹ đã đạt được ý định sẽ đồng cấp căn cứ U - Tapao cho các hoạt động quân đội Mỹ trên danh nghĩa phục vụ mục đích nhân đạo, không ngoại trừ khả năng sẽ đồng cấp triển khai các chiến dịch lớn trong tương lai. Mỹ cung cấp nhiều trang thiết bị mới cho Thái Lan, cũng như đẩy mạnh các hoạt động diễn tập quân sự chung với các nước này.

Như vậy, từ sau Chiến tranh Lạnh, với việc thay đổi lập trường trong vấn đề Biển Đông, Mỹ đã tăng cường sự hiện diện của mình tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương một cách mạnh mẽ. Các hoạt động này vừa là biện pháp quan trọng duy trì ổn định hướng của Mỹ tại khu vực, vừa là sự uy hiếp, kiểm soát đối với Trung Quốc và là sự chi viện về quân sự đối với các nước Đông Nam Á.

Chính sách đối với Biên phòng của chính quyền D. Trump

Từ ngày 8/11/2016 tức là lúc ông Donald Trump đắc cử tổng thống Mỹ, những ai quan tâm đến Biên phòng đều chú ý đến những công việc của tân chủ nhân Nhà Trắng và những nhân vật trung yếu trong ê kíp sắp cầm quyền để xem chính sách Biên phòng của chính quyền mới sẽ ra sao. Tuy nhiên sau ba tháng nắm quyền, thực tế cho thấy đối sách Biên phòng của chính quyền Trump vẫn chưa định hình rõ nét. Bản thân Tổng thống Donald Trump chưa đưa ra phát biểu chính thức nào về vấn đề này. Trong khi đó, hai nhân vật trọng yếu là tân Ngoại trưởng Rex Tillerson và tân Bộ trưởng Quốc Phòng James Mattis lại có những phát biểu trái ngược nhau trong cách đối phó với các hành vi quyết đoán của Trung Quốc tại Biên phòng. Ông Tillerson phát biểu tại buổi điếu trần tại Thượng Viện Mỹ ngày 11/01/2017 tại lập trường cứng rắn, còn ông James Mattis phát biểu trong buổi họp báo chung với người đồng nhiệm Nhật Bản tại Tokyo ngày 04/02/2017 lại thể hiện thái độ rất mềm mỏng. Nội dung tuyên bố của ông Tillerson có thể tóm tắt như sau: Không thể để Trung Quốc kiểm soát Biên phòng, vì toàn bộ nền kinh tế thế giới sẽ bị tổn hại. Do đó, Mỹ cần phải buộc Trung Quốc dừng quân sự hóa Biên phòng, dừng các hoạt động xây dựng trên đảo nhân tạo; đồng thời chặn đường không cho Trung Quốc tiếp cận các đảo nhân tạo. Thế nhưng, gần một tháng sau, trong cuộc họp báo chung với đồng nhiệm Nhật Bản Tomomi Inada, Bộ trưởng Quốc Phòng James Mattis lại khẳng định tình hình chưa đến nỗi buộc Mỹ phải "tình hình các hoạt động quân sự lớn, mà chỉ cần có những nỗ lực ngoại giao, đối thoại để giải quyết vấn đề". Dựa trên các tuyên bố của Ngoại trưởng Tillerson, được cho là "mặt sẽ trình bày mặt chính thức cấp cao đầu tiên" của những ưu tiên về Biên phòng mà chính quyền Trump sẽ theo đuổi, giới quan sát nhận định rằng chính sách của Hoa Kỳ đối với Biên phòng trước mắt dường như không thay đổi nhiều so với thời Obama. Trong cuộc phỏng vấn được quyên ngày 23/2 với hãng tin

Reuters

, Tổng thống Mỹ Donald Trump nói rằng nhiều chuyên gia ra đời thời cựu tổng thống Barack Obama "đáng lẽ không nên xảy ra". "Một trong số đó là việc xây dựng các căn cứ quân sự ngay giữa Biên phòng. Chúng quên rằng tôi chỉ mới làm tổng thống 4 tuần. Đây là điều đã bắt đầu và xảy ra cách đây 3 năm, khi đó bản thân tôi và thế giới hiện đại thế giới đang lo lắng so với hiện tại. Tôi không vui vì điều này", ông Trump nói. Tổng thống Mỹ Donald Trump cho rằng việc Trung Quốc xây "khu phức hợp quân sự" ở Biên phòng "xảy ra đời chính quyền của ông Obama" và "đáng lẽ không được cho phép làm vậy"

[13]

Đây không phải là lần đầu tiên ông Trump chỉ trích Trung Quốc quân sự hóa Biển Đông. Trên trang Twitter chính thức với gần 17 triệu người theo dõi, ông viết hồi cuối năm 2016: “Trung Quốc có hại chúng ta việc họ phá giá đồng nội tệ (khiến các công ty của Mỹ khó cạnh tranh), đánh thuế nặng các sản phẩm của chúng ta vào nước họ (Mỹ không đánh thuế họ), hay xây dựng một tập hợp quân sự để sẵn sàng biến động? Điều này sẽ ảnh hưởng tới lợi ích của Mỹ”.

Ngày 18/2/2017, lần đầu tiên đồng thời kể từ năm quyên của ông Trump, hải quân Mỹ đã triển khai hàng không mẫu hạm USS Carl Vinson cùng đội tàu chiến trợ lực tuần tra “tự do hàng hải” ở Biển Đông. Trong bài

phát biểu đầu tiên của Tổng thống D. Trump trước hai viện Quốc hội Mỹ ngày 28/2/2017

, sau một tháng bước vào Nhà Trắng, có thể thấy, ông chỉ tập trung vào chính sách đối nội, nên Biển Đông không được nêu cụ thể trong diễn văn này. Tuy nhiên

, vẫn có thể tìm thấy một vài thông điệp từ diễn văn này liên quan đến Biển Đông, khi Trump khẳng định rằng Mỹ sẽ “tăng chi tiêu quốc phòng lên một mức cao nhất trong lịch sử nước Mỹ” để đối đầu các mối đe dọa và thách thức của nước Mỹ, rằng nước Mỹ sẽ tôn trọng các định chế lịch sử, nhưng chúng ta cũng sẽ tôn trọng quyên chế quyên của các nước”

[\[14\]](#)

Kết luận

Chính sách đối với vấn đề Biển Đông là một khía cạnh quan trọng trong chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh, là biểu hiện rõ nét của các chiến lược “can thiệp và mở rộng”, “quay trở lại châu Á” được các chính quyền Mỹ triển khai ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mỹ ngày càng can thiệp sâu hơn vào vấn đề Biển Đông và trở thành một nhân tố quan trọng, mặc dù không trực tiếp can thiệp vào các tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông nhưng lại có vai trò giữ cân bằng, không để xung đột leo thang. Vai trò quan trọng nhất của Mỹ là ngăn không cho bên nào sẽ dựng xung đột và tranh chấp giữa một bên pháp giới quy định tranh chấp. Mỹ chỉ trông chờ giữ quy định hòa bình vấn đề Biển Đông có lợi cho việc thúc đẩy các bên liên quan đến Biển Đông của ASEAN tìm kiếm giải pháp thông qua đối thoại, thương lượng lịch sự và giữ thái độ kiên trì khi xử lý tình hình an ninh chung chung ở Biển Đông. Một khác, với lập trường bất biến là ủng hộ tự do hàng hải, không chấp nhận một nước nào được chiếm vùng biển quan trọng này, thì mặc dù không công khai nhưng có thể thấy Mỹ có thái độ ủng hộ đối với các nước Đông Nam Á liên quan đến chủ quyền tại Biển Đông. Việc Mỹ “quay trở lại” Đông Nam Á và thực thi chính sách này cũng sẽ khiến cho chính sách biển Đông của các nước trong và ngoài khu vực ngày sinh thay đổi và những mức độ khác nhau.

Trong bối cảnh tự do, an ninh, an toàn hàng hải ở Biển Đông là yêu cầu sống còn đối với thế giới, thịnh vượng kinh tế của các khu vực châu Á-Thái Bình Dương và Mỹ, các diễn biến xoay quanh vấn đề Biển Đông sẽ tiếp tục thu hút sự chú ý của Mỹ. Vì vậy, chính sách Mỹ sẽ tiếp tục can thiệp vào các vấn đề liên quan đến Biển Đông và là một hướng triển khai quan trọng trong chính sách của Mỹ đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

ThS, Trần Thị Quỳnh Nga, Nghiên cứu sinh khóa III ngành Quan hệ Quốc tế, Học viện Ngoại giao. Bài viết đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, Học viện Ngoại giao, Số 2 (109).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. U.S Department of Defense (1995), "U.S Security Strategy for East Asia Pacific", February 1995.
2. U.S Department of State, Daily Press Briefing, May 10, 1995.
3. Yann Huei Song (1997), "The US Policy on the Spratli Islands and the South China Sea", *The Indonesian Quarterly* Vol 25 (3).
4. TTXVN (2004), "Bàn tay đen của Mỹ thọc vào Biển Đông", *TLTKTB* (089).
5. M.Taylor Fravel (2014), *Policy Report: U.S. Policy Towards the Disputes in the South China Sea Since 1995*, S. Rajaratnam School of International Studies (A graduate School of Nanyang Technological University, Singapore), March 2014.

6. Ralf Emmers (2010), *Geopolitics and Maritime Territorial Disputes in East Asia*, Routledge Security in Asia Pacific, 2010.
7. Amitai Etzioni (2015), “Freedom of Navigation Assertions: The United States as the World’s Policeman”, *Armed Forces & Society*, August 8, 2015.
8. Scot Marciel (2009), *Maritime issues and sovereignty disputes in East Asia, Statement before the subcommittee on East Asian and Pacific Affairs*, Senate Foreign Relations Committee, Washington DC, July 15, 2009.
9. Jeffrey A. Bader, *Obama and China’s Rise: An Insider’s Account of America’s Asia Strategy*, (Washington D.C: Brookings)
10. Hillary Clinton (2010), “Remarks at Press Availability at annual meeting of the ASEAN Regional Forum (ARF)”, July 23 2010.
11. TS. Trần Công Trác (2016), “Chính sách Trump ở Biển Đông sáng dần qua “lăng kính” 3 nước ASEAN”, *Tạp chí Giáo dục*.
12. Ankit Panda (2017), “Mattis Calms Nerves on US South China Sea Policy, But For How Long?” *The Diplomat*, February 6, 2017 <http://thediplomat.com/2017/02/mattis-calms-nerves-on-us-south-china-sea-policy-but-for-how-long>
13. Ankit Panda (2017), “The Trump Administration Needs a Clear South China Sea Policy”, *The Diplomat*, January 24, 2017 <http://thediplomat.com/2017/01/the-trump-administration-needs-a-clear-south-china-sea-policy/>
14. Donald Trump speech (full text) CNN Politics (2017), <http://edition.cnn.com/2017/02/28/politics/donald-trump-speech-transcript-full-text/>

15. VTC News (2017). “Trump trách Obama vì Trung Quốc xây dựng ở Biển Đông”,
<http://www.vtc.vn/trump-trach-obama-vi-trung-quoc-xay-dung-o-bien-dong-d305952.html>

[1] US Department of Defense, “Freedom of Navigation Operational Assertions”

[2] M.Taylor Fravel, “Policy Report: U.S. Policy Towards the Disputes in the South China Sea Since 1995”, S. Rajaratnam School of International Studies (A graduate School of Nanyang Technological University, Singapore), March 2014, p.2-3.

[3] U.S Department of Defense (1995), “U.S Security Strategy for East Asia Pacific”, February 1995.

[4] US Department of State, “Daily Press Briefing”, May 10, 1995.

[5] Ralf Emmers, Geopolitics and Maritime Territorial Disputes in East Asia, Routledge Security in Asia Pacific, 2010, p.39 (nguyên văn: “The United States would ensure the free passage of ships in the case of a conflict in the Spratlys that would affect the freedom of navigation”)

[6] Yann Huei Song (1997), “The US Policy on the Spratl Islands and the South China Sea,” *The Indonesian Quarterly* 25 (3), pp.316-334.

[7] Yann Huei Song (1997), “The US Policy on the Spratl Islands and the South

China Sea,” *The Indonesian Quarterly* 25 (3), pp.316-334.

[8] Jeffrey A. Bader, *Obama and China’s Rise: An Insider’s Account of America’s Asia Strategy* (Washington, DC: Brookings), 2010.

[9] Hillary Clinton, “Remarks at Press Availability at annual meeting of the ASEAN Regional Forum (ARF)”, July 23, 2010.

[10] Daniel Russel (2014), *Maritime Disputes in East Asia, testified* before the House Committee on Foreign Affairs Subcommittee on Asia and the Pacific on February 5, 2014

[11] Báo cáo vấn đề Trung Quốc (2002): Vì sao Mỹ lại ra sức thúc đẩy vào biển Nam Trung Hoa, NXB. Phong Đông, Tháng 4/2002.

[12] TTXVN (2004), “Bàn tay đen của Mỹ thúc đẩy vào Biển Đông”, *TLTKĐB* (089), tr.1-5.

[13] <http://www.vtc.vn/trump-trach-obama-vi-trung-quoc-xay-dung-o-bien-dong-d305952.html>

[14] Donald Trump speech (full text) CNN Politics (2017), <http://edition.cnn.com/2017/02/28/politics/donald-trump-speech-transcript-full-text/>